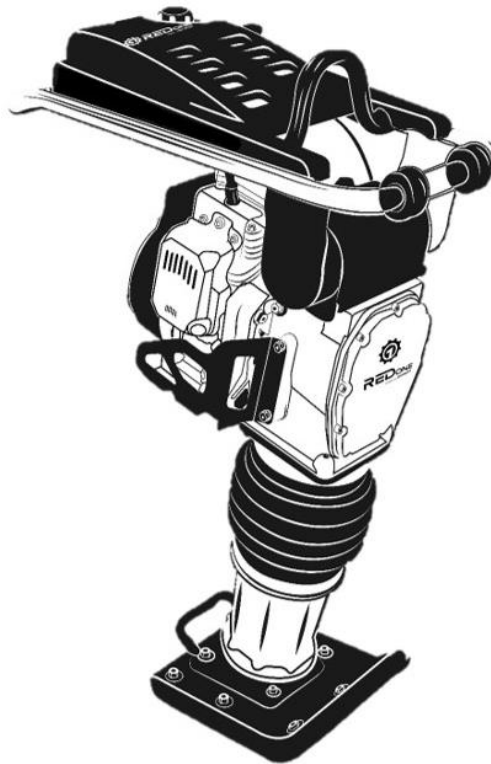




HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY ĐÀM CỐC HTR-70T1 / HTR-70T2



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ về chấn thương, người vận hành và nhân viên bảo trì phải đọc và hiểu hướng dẫn sử dụng này trước khi vận hành, thay thế phụ tùng hoặc thực hiện bảo trì thiết bị. Tài liệu hướng dẫn này không thể bao quát hết tất cả các nguy hiểm có thể xảy ra, vì vậy người sử dụng hoặc người bảo trì hoặc làm việc gần với thiết bị này phải cẩn trọng.

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN AN TOÀN	3
1.1 Cảnh báo an toàn	3
1.2 Vận hành an toàn	4
1.3 Vận hành an toàn khi sử dụng động cơ đốt trong	5
1.4 Bảo trì an toàn	6
1.5 Vị trí các ký hiệu	6
1.6 Ký Hiệu về cách vận hành	10
2. VẬN HÀNH.....	11
2.1 Ứng dụng.....	11
2.2 Kết cấu	11
2.3 Trước khi khởi động.....	11
2.4 Khởi động	12
2.5 Vận hành	12
3. TẮT MÁY.....	13
4. BẢO DƯỠNG.....	14
4.1 Lịch Bảo Dưỡng Định Kỳ	14
4.2 Vận chuyển.....	15
4.3 Bugi.....	16
4.4 Vệ sinh lọc gió	16
4.5 Bảo quản	16
4.6 Khắc phục sự cố	17
5. THÔNG SỐ KỸ THUẬT.....	19
6. BẢO HÀNH	20
7. LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ	21

1. THÔNG TIN AN TOÀN

1.1 Cảnh báo an toàn

Trước khi sử dụng thiết bị này hãy đọc sách hướng dẫn sử dụng để làm quen với cách vận hành thiết bị. Nhân viên chưa được đào tạo hoặc người không có thẩm quyền, đặc biệt là trẻ em không được vận hành thiết bị này. Chỉ sử dụng các phụ tùng – linh kiện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

Tài liệu hướng dẫn này bao gồm các KÝ HIỆU cảnh báo NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CHÚ Ý; các nội dung này phải được tuân thủ để giảm khả năng gây thương tích cho cá nhân, hư hỏng thiết bị.



Biểu tượng cảnh báo an toàn: Nó được sử dụng để cảnh báo về các nguy cơ gây thương tích cá nhân tiềm ẩn. Tuân thủ tất cả các thông báo có hiện diện biểu tượng này để tránh nguy cơ thương tích hoặc có thể tử vong



DANGER

NGUY HIỂM cho biết một tình huống gây nguy hiểm, có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nặng.



WARNING

CẢNH BÁO cho biết một tình huống nguy hiểm, có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nặng.



CAUTION

CHÚ Ý cho biết một tình huống nguy hiểm, có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc vừa.

1.2 Vận hành an toàn

Cần có sự hiểu biết và đào tạo phù hợp để vận hành thiết bị an toàn! Thiết bị được vận hành không đúng cách hoặc do nhân viên chưa được đào tạo vận hành có thể gây nguy hiểm!

Đọc hướng dẫn vận hành và làm quen với các vị trí điều khiển. Người vận hành thiếu kinh nghiệm cần phải được hướng dẫn từ người có kinh nghiệm với thiết bị trước khi được phép vận hành.

- **KHÔNG ĐƯỢC** vận hành thiết bị cho những ứng dụng không phù hợp.
- **KHÔNG ĐƯỢC** cho phép nhân viên chưa được đào tạo vận hành thiết bị.
- **KHÔNG ĐƯỢC** chạm vào pô lửa, xi lanh động cơ hoặc cánh tản nhiệt vì có thể gây bỏng.
- **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng các phụ kiện hoặc phụ tùng không được nhà sản xuất khuyến nghị. Dùng phụ kiện – phụ tùng không đúng có thể gây hư hỏng thiết bị và/hoặc gây thương tích cho người vận hành.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để thiết bị vận hành mà không có người điều khiển.
- **KHÔNG ĐƯỢC** vận hành thiết bị trong nhà hoặc trong không gian kín như dưới các rãnh sâu, trừ khi được thông gió đầy đủ. Khí thải từ động cơ chứa khí carbon monoxide độc hại; tiếp xúc với carbon monoxide có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.
- **KHÔNG ĐƯỢC** can thiệp hoặc vô hiệu hóa các chức năng điều khiển / vận hành thiết bị.
- **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng cần đóng e gió để dừng (tắt) động cơ.
- **KHÔNG ĐƯỢC** vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ xảy ra cháy nổ.
- **LUÔN LUÔN** tháo hoặc ngắt kết nối bugi đánh lửa động cơ trước khi bảo dưỡng thiết bị để tránh việc vô tình khởi động.
- **LUÔN LUÔN** đọc, hiểu và làm theo các hướng dẫn trong Sách hướng dẫn vận hành trước khi thử vận hành thiết bị.
- **LUÔN LUÔN** đảm bảo rằng tất cả những người khác đều có khoảng cách an toàn với thiết bị. Dừng thiết bị nếu có người bước vào khu vực làm việc của thiết bị.
- **LUÔN LUÔN** đảm bảo rằng người vận hành đã quen thuộc với các biện pháp phòng

ngừa, biện pháp an toàn thích hợp và kỹ thuật vận hành trước khi sử dụng thiết bị.

- **LUÔN LUÔN** trang bị bảo hộ lao động khi vận hành thiết bị. Đeo kính bảo hộ hoặc kính an toàn, thiết bị bảo vệ thính giác và giày bảo hộ.
- **LUÔN LUÔN** giữ tay, chân và quần áo tránh xa các bộ phận chuyển động của thiết bị.
- **LUÔN LUÔN** sử dụng ý thức và cẩn trọng khi vận hành thiết bị.
- **LUÔN LUÔN** đảm bảo thiết bị không bị lật, trượt hoặc rơi khi không vận hành.
- **LUÔN LUÔN** dừng (tắt) động cơ khi thiết bị không được vận hành.
- **LUÔN LUÔN** điều khiển thiết bị sao cho người vận hành không bị ép giữa thiết bị và các vật thể rắn. Cần đặc biệt cẩn trọng khi làm việc trên mặt đất không bằng phẳng hoặc khi nén vật liệu thô. Đảm bảo đứng vững khi vận hành thiết bị trong những điều kiện như vậy.
- **LUÔN LUÔN** vận hành thiết bị theo cách sao cho không có nguy cơ máy bị lật hoặc rơi trong khi làm việc gần các mép của vết nứt, hố, sườn dốc, rãnh và bệ đỡ.

1.3 Vận hành an toàn khi sử dụng động cơ đốt trong

- **KHÔNG** hút thuốc khi châm (nạp) nhiên liệu cho động cơ hoặc trong bất kỳ hoạt động tiếp xúc với nhiên liệu.
- **KHÔNG** châm nhiên liệu cho động cơ khi đang nóng hoặc đang chạy.
- **KHÔNG** châm nhiên liệu cho động cơ khi ở gần khu vực có lửa/ tia lửa.
- **KHÔNG** làm đổ/ rơi vãi nhiên liệu khi châm nhiên liệu vào động cơ.
- **KHÔNG** hút thuốc khi đang vận hành thiết bị.
- **KHÔNG** vận hành thiết bị ở gần khu vực có lửa/ tia lửa.
- **LUÔN** châm nhiên liệu ở khu vực thông thoáng.
- **LUÔN** vận chặt nắp bình chứa nhiên liệu sau khi châm.
- **LUÔN** kiểm tra đường dẫn nhiên liệu, nắp và bình nhiên liệu xem có bị rò rỉ và nứt hay không trước khi khởi động động cơ. Không khởi động động cơ nếu có hiện tượng rò rỉ nhiên liệu, nắp bình xăng hoặc đường dẫn nhiên liệu bị lỏng.
- Nếu nhiên liệu bị đổ / rơi vãi trong khi châm nhiên liệu, hãy lau sạch nhiên liệu rơi vãi động cơ ngay lập tức và vứt giẻ lau ở nơi an toàn. Không vận hành thiết bị nếu rò rỉ nhiên liệu hoặc dầu (nhớt) – cần sửa chữa ngay lập tức.
- **KHÔNG ĐƯỢC** vận hành thiết bị này trong môi trường dễ cháy nổ.
- **KHÔNG ĐƯỢC** vận hành bất kỳ thiết bị này trong khu vực kín hoặc thông gió kém.

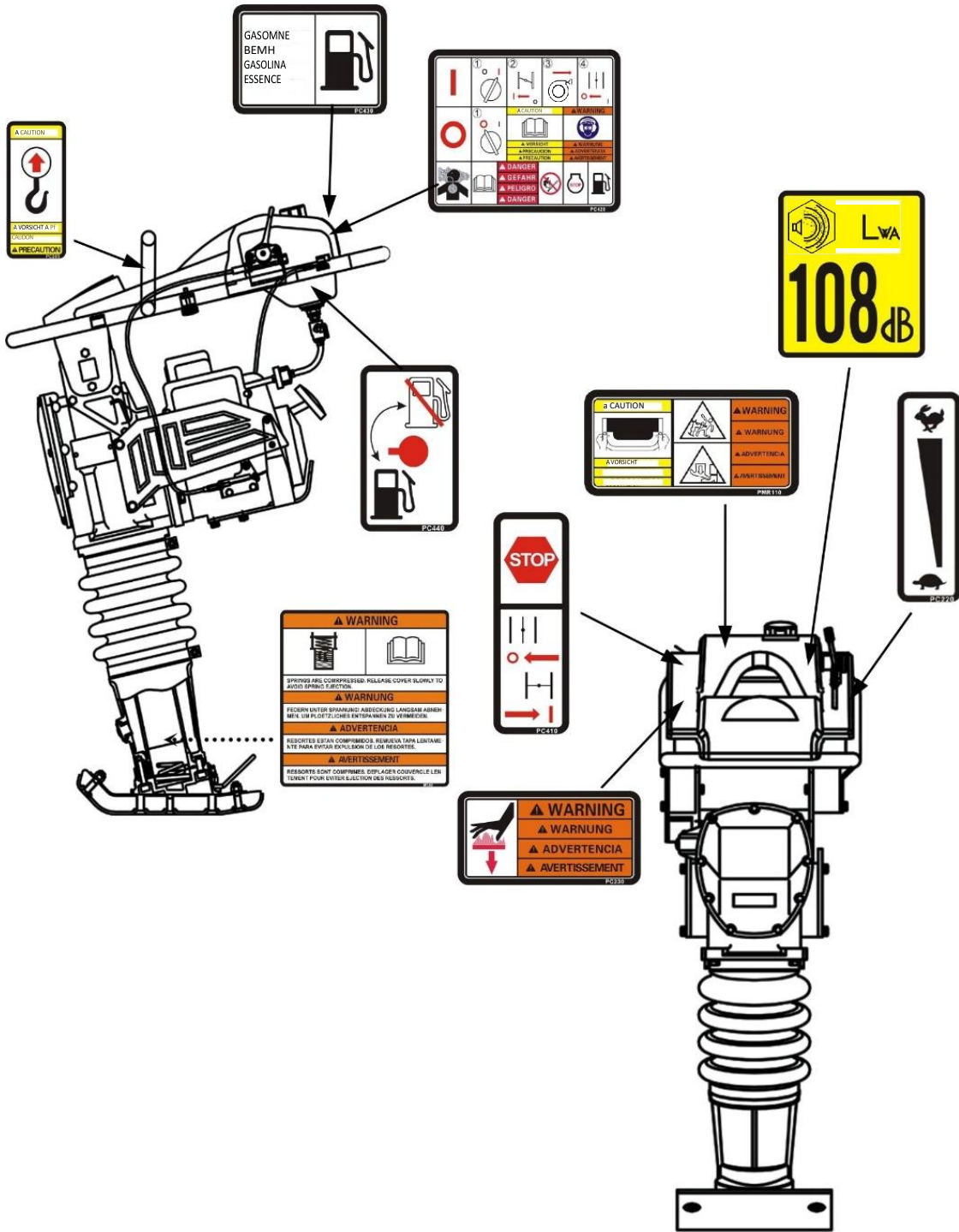
- KHÔNG ĐƯỢC thực hiện bất kỳ hoạt động khác trên thiết bị khi thiết bị đang vận hành. Trước khi làm việc khác, hãy dừng động cơ và ngắt công tắc để tránh tình trạng vô tình khởi động.
- Tránh hít phải khí thải động cơ kéo dài.
- Tránh tiếp xúc với hệ thống xả và các bộ phận của động cơ trong khi thiết bị đang vận hành.
- Để động cơ nguội trước khi thực hiện sửa chữa hoặc bảo dưỡng.
- LUÔN LUÔN chỉ vận chuyển và xử lý nhiên liệu khi được chứa trong các thùng chứa an toàn.
- LUÔN LUÔN giữ cho khu vực xung quanh pô lửa không có các mảnh vụn như lá cây, giấy, thùng giấy, v.v. pô lửa nóng có thể gây cháy các mảnh vụn và bắt lửa.

1.4 Bảo trì an toàn

Thiết bị được bảo trì kém có thể trở thành mối nguy hiểm! Để thiết bị có thể hoạt động an toàn và bình thường trong thời gian dài, việc bảo trì định kỳ và sửa chữa thường xuyên là cần thiết






- KHÔNG vệ sinh hoặc bảo trì khi thiết bị đang hoạt động.
- KHÔNG vận hành thiết bị khi đã tháo các thiết bị an toàn hoặc pô lửa hoặc các thiết bị an toàn trong trạng thái không hoạt động.
- KHÔNG vận hành thiết bị khi không có lọc gió.
- KHÔNG tháo lõi lọc giấy, hoặc tháo vỏ bộ lọc gió khi thiết bị đang hoạt động.
- KHÔNG điều chỉnh tốc độ động cơ. Chỉ chạy động cơ ở tốc độ được chỉ định trong Phần Thông số Kỹ thuật.
- LUÔN LUÔN thay thế các thiết bị an toàn và tấm bảo vệ sau khi sửa chữa và bảo trì.
- LUÔN LUÔN giữ cho khu vực xung quanh pô lửa không có mảnh vụn để giảm nguy cơ xảy ra hỏa hoạn.
- LUÔN thực hiện bảo trì định kỳ theo khuyến nghị trong Hướng dẫn sử dụng.
- LUÔN làm sạch các mảnh vụn khỏi cánh tản nhiệt động cơ.
- LUÔN thay thế các bộ phận bị mòn hoặc hư hỏng bằng các phụ tùng thay thế theo khuyến nghị của nhà sản xuất




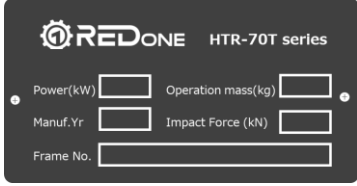
1.5 Vị trí các ký hiệu



Ký Hiệu An Toàn

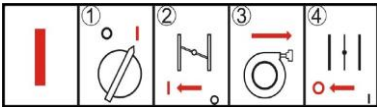
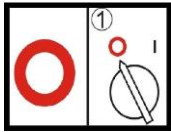



Thiết bị sử dụng những ký hiệu quốc tế ở những vị trí cần thiết, các ký hiệu này được mô tả dưới đây:

Ký hiệu	Ý nghĩa
	<p>Nhãn này chứa thông tin vận hành và an toàn quan trọng. Nếu nó không còn đọc được thì phải thay thế. Xem lại hướng dẫn sử dụng phụ tùng để biết thông tin đặt hàng.</p>
	<p>NGUY HIỂM!</p> <p>Động cơ thải ra khí carbon monoxide; chỉ hoạt động trong khu vực thông gió tốt. Đọc hướng dẫn sử dụng để biết thông tin về máy. Không có tia lửa, hoặc ngọn lửa cháy ở gần máy. Dừng động cơ trước khi châm nhiên liệu. Chỉ sử dụng xăng không chì sạch, đã được lọc.</p>
	<p>CHÚ Ý !</p> <p>Vị trí nâng máy.</p>
	<p>CHÚ Ý!</p> <p>Chỉ sử dụng nhiên liệu xăng sạch, đã được lọc sạch.</p>
	<p>CẢNH BÁO!</p> <p>Bề mặt nóng!</p>

Ký hiệu	Ý nghĩa
	<p>Chú ý</p> <p>Hãy cầm nắm tay điều khiển như hình. Có thể gây tổn thương nếu cầm/nắm không đúng cách</p>
	<p>CẢNH BÁO</p> <p>Có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu bị lò xo hoặc nắp va vào</p> <p>Nếu tháo nắp không đúng cách, lò xo có thể bung ra</p>
	<p>Độ ồn khi thiết bị vận hành là 108 dB(A).</p>
	<p>Bảng hiển thị số serial và các thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị</p> <p>Ghi chú : vui lòng ghi lại thông tin trên bảng này và lưu giữ để dự phòng bảng này có thể mất hoặc bị hỏng . Thông tin trên bảng này cần dùng khi bảo trì, sửa chữa thiết bị.</p>

1.6 Ký Hiệu về cách vận hành

Thiết bị sử dụng những ký hiệu quốc tế ở những vị trí cần thiết, các ký hiệu này được mô tả dưới đây:

	<p>Khởi động máy:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 Xoay công tắc động cơ sang vị trí ON 2 Đóng cần e gió. 3 Kéo dây giật . 4 Mở cần e gió.
	<p>Dừng động cơ: Xoay công tắc động cơ sang vị trí OFF.</p>
	<p>Khóa xăng: Đóng Mở</p>
	<p>E gió: 0: Mở I: Đóng</p>
	<p>Lưu ý! Cần điều khiển ga Rùa: tốc độ chậm, Thỏ: tốc độ nhanh</p>

2. VẬN HÀNH

2.1 Ứng dụng

Thiết bị này (đầm cóc) được thiết kế để nén đất và sỏi nhằm ngăn chặn sự sụt lún và tạo cốt nền vững chắc, kiên cố cho nền móng, bê tông, công trình đường ống dẫn khí, công trình ống nước và công trình san lấp ...

Không sử dụng trong các trường hợp như sau. Nó có thể gây hư hỏng do máy có khả năng bị mất cân bằng



Móng cọc

Đất cứng bị nén chặt quá mức trong điều kiện bình thường; Độ dốc lớn, bờ dốc

Đầm cóc được sử dụng để nén đất, sỏi và các công việc vá, đắp trên đường nhựa, v.v..

2.2 Kết cấu

Phần trên bao gồm các bộ phận chính: Động cơ, Bộ ly hợp, Thanh truyền, Tay cầm vận hành, Bình xăng được lắp với khung máy nhờ các cao su giảm chấn...

Phần dưới bao gồm các bộ phận chính: Xi lanh lò xo, hệ lò xo (bộ phận trượt), Đế đầm tạo độ nghiêng thân máy, Đế đầm và Ủng đầm (sùng) bao phủ bộ phận trượt...

2.3 Trước khi khởi động

- Động cơ có hệ thống bôi trơn tạt nhớt (dầu) cưỡng bức.
- **Kiểm tra mức nhớt (dầu bôi trơn) thân đầm:** thông qua **mắt thăm nhớt** ở phía mặt dưới chân đầm. Bổ sung nhớt nếu không nhìn thấy nhớt ở mắt thăm nhớt. Loại nhớt: dùng nhớt động cơ loại **10W-30 SE, SF** hoặc cao hơn. **Dung tích nhớt 830cc.**
- **Kiểm tra mức nhớt động cơ:** bằng cách tháo que thăm nhớt ở cạnh bên của động cơ. Bổ sung nhớt nếu không nhìn thấy nhớt ở miệng thăm nhớt trào ra ngoài. Loại nhớt: sử dụng nhớt động cơ dành cho xe số 4 thì **10W-30 SE, SF** hoặc cao hơn. **Dung tích nhớt 280cc.** Xem Hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm chi tiết.

- Đổ xăng (không chì) vào bình xăng.
- Kiểm tra các bu lông, đai ốc hoặc các khu vực bắt vít. Các chi tiết bị lỏng khi rung động có thể gây ra sự cố nghiêm trọng. Hãy chắc chắn siết chặt trước khi vận hành đầm.
- Loại bỏ bụi bẩn. Đặc biệt làm sạch khu vực xung quanh mặt giạt và đế đầm.

2.4 Khởi động

- Mở van nhiên liệu bằng cách di chuyển khóa nhiên liệu đến vị trí mở.
- Bật công tắc ON/OFF sang vị trí “ON”. Đóng cửa e gió.
- Nắm chặt tay nắm giạt và kéo nhẹ tay nắm giạt cho đến khi có lực cản nhẹ. Sau đó giạt mạnh và nhanh tay nắm giạt. Đưa tay nắm giạt về lại vị trí ban đầu.
- Nếu động cơ đã khởi động, hãy từ từ đưa cửa e gió về vị trí mở hoàn toàn. Đảm bảo chạy khởi động trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 phút ở tốc độ thấp, đồng thời chú ý kiểm tra cẩn thận rò rỉ nhiên liệu hoặc âm thanh bất thường.
- Nếu động cơ khó/không khởi động được: Hãy tháo bugi đánh lửa và kiểm tra tia lửa. Nếu bugi bị ướt do nạp quá nhiều nhiên liệu hoặc bị bẩn, làm sạch bên trong của cực bugi. Khi đã tháo bugi, hãy kéo tay nắm giạt 2-3 lần để xả hòa khí tích trữ trong buồng đốt

2.5 Vận hành

Gạt cửa e gió mở hoàn toàn. Chạy động cơ trong 3~5 phút ở tốc độ thấp để làm nóng động cơ.

Di chuyển nhanh ga đến vị trí “**ga tối đa**”. KHÔNG di chuyển ga từ từ vì điều này có thể gây hư hỏng ly hợp hoặc lò xo.



Đảm bảo rằng cửa ga được chuyển sang vị trí ‘**ga tối đa**’. Vận hành đầm ở **tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa** có thể dẫn đến hỏng lò xo, ly hợp hoặc đế đầm

Sau khi bắt đầu thực hiện thao tác đầm, hãy điều chỉnh chuyển động nhảy cho phù hợp với điều kiện đất cụ thể bằng cách điều khiển nhẹ cửa ga. Khi tốc độ động cơ nằm

trong khoảng giá trị cho phép động cơ, công việc của bạn có thể được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Việc tăng tốc độ động cơ một cách không cần thiết, không làm cho lực nén tăng lên. Ngược lại sinh ra sự cộng hưởng làm cho lực nén giảm, gây hư hỏng máy.

Khi thời tiết lạnh, nhớt trong máy bị đặc hơn, làm cho lực cản các chuyển động lớn hơn khiến cho máy đầm cóc chuyển động có phần không đều. Vì vậy, nên thực hiện chạy khởi động làm nóng động cơ đồng thời di chuyển cần ga liên tục giữa vị trí GA LỚN và GA NHỎ, trước khi vào công việc.

Bề mặt tiếp xúc với đất của đế đầm được lót bằng tấm kim loại đã qua xử lý nhiệt để tăng thêm độ bền. Tuy nhiên, đối với việc đầm nén đá cuội, hãy sử dụng đất lấp đều trước để đế đầm tiếp xúc đất đồng đều.

Máy đầm cóc được thiết kế luôn tiến lên phía trước trong khi nhảy. Để tiến lên nhanh hơn, hãy thực hiện bằng cách đẩy nhẹ tay cầm của máy theo hướng xuống sao cho bề mặt của đế đầm ở phía sau máy tiếp xúc với mặt đất.

Để dừng hành động đầm, hãy di chuyển nhanh cần ga từ vị trí GA LỚN sang vị trí TỐC ĐỘ CẦM CHỪNG.

3. TẮT MÁY

Tắt bình thường

Kéo cần ga đóng từ Ga Lớn sang Tốc Độ Cầm Chừng, cho động cơ chạy trong 3-5 phút ở tốc độ thấp và sau khi nhiệt độ hạ xuống, xoay công tắc sang vị trí "OFF".

Khoá van nhiên liệu bằng cách di chuyển khóa xăng sang vị trí đóng.

Tắt khẩn cấp

Di chuyển nhanh cần ga về vị trí tốc độ cầm chừng và chuyển công tắc ON/OFF sang vị trí "OFF".

4. BẢO DƯỠNG

4.1 Lịch Bảo Dưỡng Định Kỳ

Bảng dưới đây liệt kê các hoạt động bảo dưỡng cơ bản. Tham khảo hướng dẫn sử dụng của động cơ để biết thêm thông tin về bảo dưỡng động cơ. Một Sách hướng dẫn sử dụng động cơ được cung cấp kèm với máy.

		Mỗi lần trước khi sử dụng	Tháng đầu hoặc 20 giờ đầu	Mỗi 3 tháng hoặc 50 giờ	Mỗi 6 tháng hoặc 100 giờ	Mỗi năm hoặc 200 giờ	Mỗi 2 năm hoặc 300 giờ
Nhớt động cơ	Kiểm tra	○					
	Thay mới		○		○		
Lọc gió	Kiểm tra	○					
	Vệ sinh			○(*)			
	Thay mới					○	
Bugi	Kiểm tra				○		
	Thay mới					○	
Khe hở cò	Kiểm tra & điều chỉnh					○	
Vệ sinh buồng đốt		Mỗi 300 giờ					
Kiểm tra đường nhiên liệu và các chi tiết có vết nứt hoặc rò rỉ		○					
Thay nhớt thân đầm **				○			○
Siết chặt đế đầm.			○	○			
Kiểm tra và siết chặt các bộ phận bên ngoài máy.			○	○			

Vệ sinh lọc gió thường xuyên hơn khi sử dụng máy trong môi trường nhiều bụi bẩn.

**** Thay nhớt hệ thống đầm sau 50 giờ hoạt động đầu tiên.**

Lưu ý: Nếu hiệu suất động cơ kém, hãy kiểm tra, vệ sinh và thay thế lọc gió khi cần thiết.

4.2 Vận chuyển

Tắt (dừng) động cơ khi vận chuyển.

Khi vận chuyển, vận chặt nắp bình xăng và khóa van nhiên liệu để tránh nhiên liệu tràn ra ngoài.

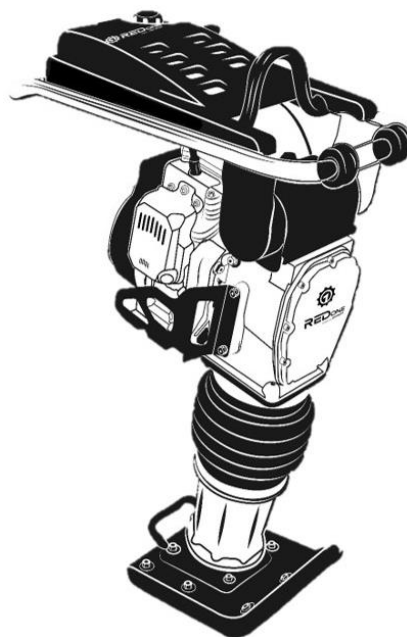
Xả hết nhiên liệu khi vận chuyển đường dài hoặc đường xấu.

Cố định chắc chắn máy để tránh máy dịch chuyển hoặc lật đổ.

Máy đầm cóc nên được vận chuyển ở tư thế đứng như được đặt trên mặt đất bằng phẳng. Trong trường hợp phải đặt nằm xuống để vận chuyển, hãy xả hết bình nhiên liệu cũng như xả trong bộ chế hòa khí và đảm bảo nút thăm nhớt được siết chặt.

Hướng đặt máy đầm nằm xuống phải để lọc gió hướng lên trên. Sau khi đặt nó, hãy đảm bảo rằng không có rò rỉ dầu hoặc nhiên liệu còn sót lại.

Đảm bảo thiết bị nâng có đủ khả năng nâng máy (xem nhãn thông tin trên máy để biết trọng lượng). Sử dụng điểm nâng trung tâm (a) khi nâng máy.



4.3 Bugi

Kiểm tra và vệ sinh bugi thường xuyên. Bugi bị ướt, bẩn có thể làm động cơ khó khởi động và công suất yếu. Điều chỉnh khe hở bugi ở khoảng khuyến nghị của nhà sản xuất. Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ.



Pô lửa và xi lanh động cơ trở nên rất nóng trong quá trình vận hành và vẫn nóng một thời gian sau khi dừng động cơ. Hãy đợi động cơ nguội trước khi tháo bugi.

CHÚ Ý: Bugi bị lỏng có thể trở nên rất nóng và có thể gây hư hỏng động cơ.

4.4 Vệ sinh lọc gió

Duy trì động cơ sạch sẽ kéo dài tuổi thọ động cơ. Giữ bộ lọc gió luôn sạch sẽ. Kiểm tra, vệ sinh sạch lọc gió (nếu cần thiết) mỗi khi sử dụng. Xem hướng dẫn sử dụng động cơ để biết quy trình vệ sinh thích hợp. Lọc gió phải được làm khô trước khi lắp lại.



KHÔNG ĐƯỢC sử dụng xăng hoặc các loại dung môi dễ cháy để vệ sinh lọc gió. Có thể xảy ra cháy, nổ

4.5 Bảo quản

Đầm cóc cần được bảo quản ở vị trí đặt thẳng đứng trên mặt phẳng, sau khi động cơ và máy đã nguội. Đảm bảo cố định chặt để đầm không bị nghiêng / ngã. Nếu buộc phải đặt đầm nằm xuống, hãy vặn chặt nắp bình nhiên liệu và nắp nhớt động cơ và đợi cho đến khi động cơ và toàn bộ đầm nguội. Sau khi đặt nằm xuống, hãy đảm bảo rằng không có rò rỉ nhiên liệu hoặc nhớt. (Nếu nhiên liệu bị rò rỉ, hãy xả hết bình xăng).

Bảo quản dài ngày

Xả tất cả nhiên liệu khỏi bình nhiên liệu, đường dẫn nhiên liệu và bộ chế hòa khí.

Tháo bugi và đổ một vài giọt dầu động cơ vào xi lanh. Giật động cơ 3 đến 4 lần để dầu đến tất cả các bộ phận bên trong.

Lau sạch bên ngoài bằng vải thấm dầu sạch.

Thiết bị được bảo quản bằng cách bọc tấm nilon và để ở nơi khô ráo và không có bụi, tránh ánh nắng trực tiếp.

4.6 Khắc phục sự cố

Khắc phục lỗi đầm cóc

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Động cơ quay nhưng phần đầm không hoạt động hoặc hoạt động không đều	Điều chỉnh tốc độ động cơ không đúng?	Chỉnh cần ga về đúng vị trí.
	Dư nhớt ở chân đầm và ở động cơ?	Xả nhớt dư. Đưa về mức đủ.
	Bị trượt ly hợp?	Thay hoặc điều chỉnh ly hợp.
	Hông lò xo?	Thay lò xo xoắn.
	Tốc độ động cơ không phù hợp?	Điều chỉnh tốc độ động cơ đúng với số vòng tua máy hoạt động.

Khắc phục lỗi động cơ

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Khó khởi động		
Đủ nhiên liệu nhưng bugi đánh lửa không tốt	Bugie đánh lửa không đều?	Kiểm tra hệ thống đánh lửa.
	Muội than (cacbon) bám ở cực bugie	Vệ sinh hoặc thay bugie
	Chạm mass?	Kiểm tra các vị trí có thể chạm mass.
	Khe hở bugie không đúng?	Chỉnh lại khe hở bugie.
Đủ nhiên liệu nhưng bugie không đánh lửa.	Đoản mạch (chạm mass) ở công tắc?	Kiểm tra công tắc. Thay công tắc nếu bị lỗi.
	IC đánh lửa bị lỗi?	Thay IC.
Đủ nhiên liệu và bugie đánh lửa (áp suất nén bình thường).	Pô lửa bị ghẽn do cặn cacbon?	Vệ sinh hoặc thay pô lửa.
	Tỉ lệ hòa khí không phù hợp?	Kiểm tra đường nhiên liệu, e gió
	Nhiên liệu không đảm bảo chất lượng (nước, bụi)?	Xả sạch hệ thống nhiên liệu và thay nhiên liệu mới.
	Lọc gió bị tắc?	Vệ sinh hoặc thay lọc gió.
	Miếng đệm đầu xilanh bị lỗi?	Siết chặt bulong đầu xilanh hoặc thay đệm đầu xilanh.

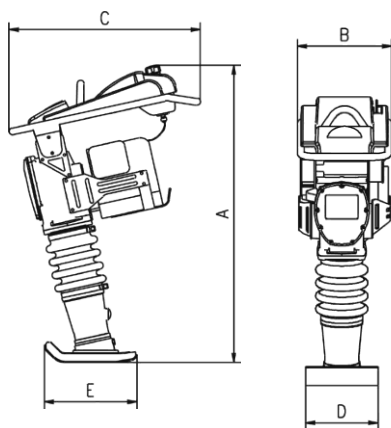
Đủ nhiên liệu và bugi đánh lửa (áp suất nén không đủ).	Xilanh bị mòn?	Thay xilanh.
	Bugie lỏng?	Siết chặt bugie.

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Hoạt động không ổn định		
Hoạt động không đạt đồng suất (áp suất nén bình thường)?	Lọc gió bị bẩn?	Vệ sinh hoặc thay lọc gió.
	Dư gió trong đường nạp nhiên liệu?	Khắc phục làm kín đường nạp nhiên liệu.
	Mức nhiên liệu trong buồng phao bình xăng con không đủ?	Điều chỉnh phao bình xăng con.
	Đóng cặn cacbon trong xilanh?	Vệ sinh hoặc thay bình xăng con
Hoạt động không đạt công suất (áp suất nén bình thường)?	IC đánh lửa bị lỗi	Thay IC.
	Bugie đánh lửa chập chờn?	Thay dây đánh lửa, vệ sinh cực bugie đánh lửa.
	Nhiên liệu không đảm bảo chất lượng (nước, bụi)?	Xả sạch hệ thống nhiên liệu và thay nhiên liệu mới.
Động cơ quá nhiệt	Chất lượng hòa khí không đạt tỉ lệ?	Kiểm tra đường nhiên liệu, e gió
	Đóng muội than nhiều trong buồng đốt?	Vệ sinh hoặc thay thế buồng đốt.
	Cửa xả hoặc pô lửa bị đóng muội than?	Vệ sinh và thay pô lửa.
	Giá trị nhiệt bugie không đúng?	Thay bugie bằng loại bugie đúng.
Tốc độ động cơ không ổn định.	Điều tốc chỉnh không đúng?	Điều chỉnh lại điều tốc
	Lò xo điều tốc bị lỗi?	Thay lò xo điều tốc.
	Đường dẫn nhiên liệu bị ngặt?	Kiểm tra đường nhiên liệu.
	Khí nạp có đủ không?	Kiểm tra đường nạp không khí.
Mặt gạt khởi động không hoạt động bình thường	Bụi ở phần puli mặt gạt?	Vệ sinh cụm mặt gạt khởi động.
	Lò xo mặt gạt bị hỏng?	Thay thế lò xo mặt gạt.

5. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	HTR-70T1	HTR-70T2
Loại động cơ	Honda – GX100	Honda – GXR120
Công suất kw(hp)	2.1(2.8)/3600 v/p	2.7(3.6)/3600 v/p
Khối lượng vận hành (Kg)	63	65
Tốc độ đầm / phút	650-695	
Lực tác động (KN)	11	13
Biên độ nhảy của đầm mm	40-85	
Dung tích bình nhiên liệu (lít)	2.8	
Kích thước đế đầm mm(in)	330x285(13x11)	
Kích thước phủ bì mm(in)	400X760X1120	

Kích thước mm



Model	A	B	C	D	E
HTR-701					
HTR-702	1020	380	720	285	330

Thông số độ ồn (theo tiêu chuẩn 2000/14/EC)

Độ ồn thực đo	105 dB(A)
Độ ồn định mức	108 dB(A)

Độ rung tay nắm điều khiển (theo tiêu chuẩn ISO 5394, EN 1033 và EN500-4): 8.0m/s²

6. BẢO HÀNH

Sản phẩm được bảo hành **MƯỜI HAI (12) tháng** kể từ ngày mua đối với các khiếm khuyết / lỗi vật liệu hoặc do kỹ thuật.

Sản phẩm không được bảo hành trong các trường hợp sau:

Hư hỏng do sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, vận hành không theo đúng **hướng dẫn sử dụng** của nhà sản xuất,

Hư hỏng do dùng sai mục đích, lạm dụng công năng, tính năng của máy: quá tải, quá tốc độ, môi trường làm việc quá khắc nghiệt...,

Hư hỏng do khách hàng tự sửa chữa, điều chỉnh, cải thiện thêm...mà chưa được sự đồng ý của nhà sản xuất,

Hư hỏng do va đập từ bên ngoài, tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn, và một số nguyên nhân khác như phá hoại,....,

Hư hỏng do sử dụng linh kiện, phụ tùng không theo khuyến nghị của nhà sản xuất; sử dụng nhớt, nhiên liệu không theo tiêu chuẩn ghi trong hướng dẫn sử dụng,

Hư hỏng do hao mòn tự nhiên trong quá trình sử dụng: các loại lọc, bugi, lò xo, đế chân đầm, bộ ly hợp, các chi tiết bằng nhựa, cao su, màu sơn...

Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về chi phí vận chuyển đến và đi từ trung tâm bảo hành và chủ sở hữu chịu rủi ro khi vận chuyển đến và đi từ nơi bảo hành.

7. LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Đầm cóc là thiết bị sử dụng lâu dài. Việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ là điều cần thiết để kéo dài tuổi thọ của thiết bị. Đọc kỹ hướng dẫn này, bạn có thể tự thực hiện việc bảo dưỡng thiết bị định kỳ. Tuy nhiên, khi cần các thay thế phụ tùng hoặc sửa chữa nặng, hãy mang đến Đại lý gần bạn. Để thuận tiện cho bạn, chúng tôi cung cấp “**Bảng theo dõi bảo dưỡng**”, bạn có thể sử dụng để ghi lại thông tin liên quan về đầm cóc của bạn.

Số hóa đơn:		Mã máy:	
Ngày mua:		Tên Đại lý:	
Số serial:		Điện thoại đại lý:	

PHỤ TÙNG THAY THẾ					NHẬT KÝ BẢO DƯỠNG	
MÃ PHỤ TÙNG.	MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG	GIÁ	NGÀY	NGÀY	HOẠT ĐỘNG

Phân phối bởi:

CÔNG TY TNHH Honda VIỆT NAM POWER PRODUCTS

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà 678, số 67 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 5416 1427

Hotline: 0933.899.544

Email: info@hondapp.com.vn

Website: <http://www.hondapp.com.vn>

Phiên bản: HTR-012023